

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CƠ BẢN VỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC Ở TÂN CƯƠNG

LƯU TRỌNG KHANG^(*)

I. THỰC TIỄN CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC Ở TÂN CƯƠNG

Từ ngày giải phóng đến nay, thực tiễn chính sách tôn giáo của Đảng ở Tân Cương đã trải qua 3 thời kỳ lịch sử.

1. Mười bảy năm từ khi giải phóng hoà bình Tân Cương đến trước khi nổ ra "Đại cách mạng văn hoá"

Sau khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, Đảng và Chính phủ đứng trước nhiệm vụ nhận thức và xử lý vấn đề tôn giáo trong điều kiện lịch sử mới. Vấn đề tôn giáo Tân Cương có tính đặc thù và phức tạp riêng của nó. Biểu hiện chủ yếu là kết cấu tôn giáo truyền thống hình thành từ xa xưa, tới nay không có gì thay đổi, tình trạng hầu như cả dân tộc thiểu số Duy Ngô Nhĩ theo đạo vẫn tiếp tục duy trì, chế độ thể chế của tổ chức tôn giáo vẫn như cũ, địa vị chức quyền của các nhân sĩ tầng lớp trên trong tôn giáo vẫn giữ nguyên, vấn đề tôn giáo đan kết chặt chẽ với vấn đề dân tộc, thế lực phản động vẫn lợi dụng tôn giáo tiến hành hoạt động chống lại cách mạng. Trước tình hình phức tạp này, sau ngày giải phóng hoà bình, Đảng và Chính phủ đã tuyên bố công khai thi hành chính sách tôn trọng thực sự tự do tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số ở Tân Cương. Đảng cũng chỉ rõ cần phải tuyên truyền quán triệt tốt những quy định trong *Cương lĩnh chung của Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc*: "Các dân tộc thiểu số đều có quyền tự do phát triển ngôn ngữ văn tự riêng, giữ gìn hoặc cải cách phong tục tập quán và tôn giáo của mình".

Các nhà lãnh đạo của Đảng và Chính phủ đã có nhiều bài phát biểu quan trọng, sử dụng hàng loạt các biện pháp để thực hiện phương hướng đó. *Thứ nhất*, tiến hành tuyên truyền sâu rộng chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo trong quần chúng các dân tộc, đặc biệt là quần chúng theo đạo, làm cho họ hiểu sâu hơn chính sách tôn giáo, xoá bỏ những lời đồn đại vu khống "Đảng Cộng sản tiêu diệt tôn giáo" do bọn phản động reo rắc. Trong tuyên truyền đặc biệt nói rõ, tự do tín ngưỡng tôn giáo bao gồm cả tự do không tín ngưỡng tôn giáo. Tiến hành giáo dục chính sách tôn giáo cho cán bộ, những người cộng sản không tín ngưỡng tôn giáo, để chấp hành chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng. *Thứ hai*, chính quyền tỉnh (khu) thiết lập cơ quan quản lý hoạt động tôn giáo, thành lập Hiệp hội Islam giáo Tân Cương. *Thứ ba*, định ra phương châm tiến vững chắc, thận trọng xuất phát từ thực tế các dân tộc thiểu số. Với tinh thần này, trong phong trào giảm tô chống cường hào ác bá, cải cách ruộng đất và hợp tác hoá nông nghiệp, đã có một số biện pháp linh hoạt đối với những vấn đề có liên quan:

1. Theo phương châm tranh thủ, đoàn kết, giáo dục, phân biệt rõ nhân sĩ tôn giáo và giai cấp địa chủ phong kiến, và căn cứ

*. Bài được trích dịch từ nguyên bản tiếng Trung Quốc:

Tác giả Lưu Trọng Khang công tác tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo, viện Khoa học xã hội Tân Cương, Trung Quốc.

vào thái độ chính trị của họ, mà có sự phân biệt đối xử khác nhau.

2. Bảo vệ các cơ sở hoạt động tôn giáo như chùa Thanh Chân (Hồi giáo), đền Lạt Ma, v.v... không được làm hư hỏng hoặc phá hoại. Cơ quan, bộ đội, các đoàn thể quần chúng, không được nuôi thả, săn bắt ở khu vực cư trú của đồng bào Islam giáo.

3. Các cơ quan, bộ đội, đoàn thể quần chúng, trường học và công trường khai khoáng, đều phải bố trí ngày nghỉ cho các nhân viên người dân tộc thiểu số vào những ngày lễ tết của các dân tộc đó.

4. Xây dựng nhà ăn dân tộc của cơ quan, bộ đội, đoàn thể quần chúng, trường học và công trường khai khoáng.

5. Đối với việc phân chia tài sản do cha ông để lại và li hôn, đều phải theo tập quán của các dân tộc anh em.

6. Thu hút một số lượng nhất định các nhân sĩ tôn giáo tham gia vào Ủy ban cải cách ruộng đất các cấp.

7. Trong Islam giáo và Lạt Ma giáo tạm thời chưa đặt ra vấn đề cải cách tôn giáo.

8. Nghiêm túc, thận trọng xử lý có phân biệt, hoạt động vi phạm pháp luật của giới tôn giáo.

9. Không được cưỡng bức các chức sắc tôn giáo vào hợp tác xã và tham gia lao động sản xuất, trợ cấp sinh hoạt cho những đại biểu có uy tín trong nhân sĩ tôn giáo, không có khả năng lao động, đời sống có khó khăn. Một loạt công tác tuyên truyền và công tác thực tế này đã mang lại kết quả tốt đẹp, làm cho mỗi nghi ngờ trong giới tôn giáo dần được giải toả, nhận thức đúng chính sách tôn giáo của Đảng. Từ chỗ sản xuất được khôi phục và phát triển, đời sống vật chất và văn hoá dần dần được cải thiện, hơn nữa chùa chiền và sinh hoạt tôn giáo bình thường được bảo vệ, cho nên, quần chúng tín đồ ngày càng có quan hệ gắn bó mật thiết với Đảng và Chính phủ.

Từ năm 1956 về sau, cùng với sự kết thúc về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ

nghĩa chế độ tư hữu tư liệu sản xuất, Tân Cương cũng như cả nước, bắt đầu thời kì tìm tòi bước đi trên con đường xã hội chủ nghĩa. Thời kì này, đứng trước thực tiễn của Tân Cương, đối với chính sách tôn giáo Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn lấy phương châm tiến vững chắc và thận trọng.

Để đáp ứng yêu cầu của các dân tộc thiểu số, thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của họ, cuối năm 1958 bắt đầu triển khai công tác xoá bỏ đặc quyền phong kiến và chế độ bóc lột trong Islam giáo và Phật giáo Tạng truyền. Nội dung cuộc cải cách chế độ tôn giáo này đề cập đến năm phương diện:

1. Phế bỏ mọi đặc quyền tôn giáo, bao gồm đền chùa không được tự lập toà án, nhà tù và hình phạt, can thiệp vào tố tụng dân sự, tự tiện cử thầy tế, kì thị, áp bức phụ nữ, can thiệp tự do hôn nhân và sự nghiệp giáo dục văn hoá v.v...

2. Phế bỏ chế độ sở hữu tư liệu sản xuất và chế độ bóc lột cho vay nặng lãi, lao dịch v.v... của đền chùa, nhưng khi xử lý tài sản của đền chùa, đối với những đền chùa được bảo lưu, có thể để lại một số nhỏ đất đai, gia súc và các tài vật khác, để cho những chức sắc, chức việc tôn giáo ở lại tham gia lao động sản xuất, duy trì cuộc sống.

3. Không được lợi dụng tôn giáo bày đặt, ép buộc đóng góp, bóp nặn tài sản của quần chúng, xoá bỏ đánh thuế tôn giáo, nhưng không can thiệp vào sự bố thí, cúng hiến tự nguyện của quần chúng.

4. Không được cưỡng bức thiếu niên nhi đồng niệm kinh và đến trường học kinh sách, càng không được cưỡng bức thanh thiếu niên làm manlā⁽¹⁾, Lạt Ma⁽²⁾; Lạt Ma có quyền được tự do hoàn tục không được ngăn cấm quần chúng có nguyện vọng làm manlā hoặc Lạt Ma.

5. Xoá bỏ chế độ quản lí phong kiến của đền chùa, bao gồm chế độ quản gia, chế độ đẳng cấp, chế độ đánh phạt và quan hệ lệ

1. Học viên học kinh ở chùa Hồi giáo (ND).

2. Từ tôn xưng tăng lữ Lạt Ma giáo (ND).

thuộc giữa các đền chùa v.v...

Năm 1961, tại Hội nghị công tác Mặt trận thống nhất khu tự trị nhấn mạnh:

1. Sửa chữa sai lầm "tả" khuynh trong công tác tôn giáo, kiên quyết quán triệt chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, không được can thiệp vào hoạt động tôn giáo chính đáng bình thường, các đơn vị hành chính sự nghiệp, xí nghiệp nhà nước không được chiếm dụng đền chùa và phát mại tài sản của đền chùa.

2. Đối với nhân sĩ tôn giáo, phải áp dụng chính sách tranh thủ, đoàn kết, giáo dục.

3. Cải cách chế độ tôn giáo chỉ nhằm vào đặc quyền phong kiến và chế độ bóc lột tôn giáo, không được tùy tiện mở rộng.

4. Đối với nhân sĩ tôn giáo, không đặt ra yêu cầu cải tạo thế giới quan, nhưng phải đứng trên lập trường của nhân dân lao động.

5. Bất cứ người nào cũng không được dùng tôn giáo để che giấu phần tử phản động. Từ sau năm 1962, dưới sự chỉ đạo của tư tưởng "lấy đấu tranh giai cấp là chủ yếu", sai lầm "tả" khuynh trong công tác tôn giáo dân tộc lại được thể phát triển mạnh hơn, nhưng vẫn nhấn mạnh quán triệt chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo...

2. Thời kì "Đại cách mạng văn hoá"

Thời gian 10 năm "Đại cách mạng văn hoá", Lâm Bưu và "Bè lũ 4 tên" thi hành đường lối cực "tả", tự ý chà đạp lên chính sách tôn giáo của Đảng, ý đồ muốn tiêu diệt tôn giáo ngay lập tức đã làm cho chính sách tôn giáo đúng đắn, có hiệu quả của nước Trung Quốc Mới không được quán triệt, công tác tôn giáo của Tân Cương cũng như của cả nước bị trắc trở và tổn thất nghiêm trọng nhất từ trước đến nay. Thời gian này, các ban ngành công tác tôn giáo bị xoá bỏ, các đoàn thể tôn giáo yêu nước bị buộc đình chỉ hoạt động. Những hành vi cực "tả" này đã làm thương tổn nặng nề đến tình cảm tôn giáo của quảng đại quần chúng tín đồ, tổn hại đến uy tín của Đảng trong dân tộc thiểu số, phá hoại quan hệ giữa Đảng với đồng

đào quần chúng có đạo và nhân sĩ yêu nước giới tôn giáo, để lại những di chứng rất nặng nề cho công tác tôn giáo Tân Cương.

3. Cục diện công tác tôn giáo Tân Cương thời kì đổi mới

Từ năm 1978, bắt đầu triển khai hoạt động dẹp loạn giữ ổn định xã hội một cách toàn diện trong công tác tôn giáo Tân Cương cũng như cả nước. Thứ nhất, Phê phán cách đặt vấn đề sai lầm, đem vấn đề dân tộc trong thời kì xã hội chủ nghĩa quy kết thành đấu tranh giai cấp; sửa sai tư tưởng chỉ đạo việc xử lí vấn đề tôn giáo dân tộc. Thứ hai, khôi phục lại chính sách tôn giáo đúng đắn. Thứ ba, khôi phục những người bị xử oan sai, mở lại các cơ sở hoạt động tôn giáo, thi hành chính sách về tài sản nhà cửa của đoàn thể tôn giáo và đền chùa nhà thờ, khôi phục và xây dựng các tổ chức tôn giáo yêu nước, triển khai giao lưu hữu nghị quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo. Đến năm 1984, đã làm xong việc khôi phục những người bị xử oan sai, kết thúc về cơ bản công tác đưa chính sách tôn giáo vào thực tế.

Năm 1982, sau khi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc công bố văn kiện quan trọng: "Quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kì xã hội chủ nghĩa của nước ta", lấy việc áp dụng quán triệt toàn bộ tinh thần của văn kiện này làm tiêu chí, công tác tôn giáo ở Tân Cương cũng như cả nước đã bước vào một giai đoạn mới. Thông qua việc quán triệt toàn diện chính sách của Đảng, làm cho quyền lợi hợp pháp của nhân sĩ tôn giáo và quảng đại quần chúng tín đồ được bảo đảm; nhân sĩ tôn giáo đã tích cực hỗ trợ Đảng và Chính phủ quán triệt chính sách tôn giáo, làm được nhiều công việc có ích về các phương diện giữ gìn ổn định xã hội và đoàn kết dân tộc, thúc đẩy thống nhất tổ quốc, triển khai giao lưu hữu nghị quốc tế v.v..., hoạt động tôn giáo cơ bản đi theo xu hướng bình thường hoá, quần chúng tín đồ các dân tộc tích cực tham gia xây dựng hiện

đại hoá. Kể từ khi thành lập nước, trong quan hệ của tôn giáo với xã hội xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện thời kì tương đối hoà hợp lần thứ hai. Nhưng trong quá trình đưa chính sách vào thực tiễn, do một thời gian buông lỏng quản lí, nên tình hình tôn giáo một số nơi đột nhiên trở nên căng thẳng, hoạt động tôn giáo phạm pháp ngày một tăng cao. Năm 1988, chính quyền nhân dân khu tự trị đã ban hành "*Quy định tạm thời quản lí cơ sở hoạt động tôn giáo khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương*", để tăng cường quản lí hoạt động tôn giáo.

Từ năm 1990 trở lại đây, cùng với sự đi sâu đẩy mạnh cải cách mở cửa và sự biến động của tình hình quốc tế, tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo của Tân Cương đã xuất hiện nhiều vấn đề mới và trạng huống mới. Điều này biểu hiện nổi bật ở hai phương diện: Một là, hiện tượng tôn giáo can dự vào hành chính, tư pháp, giáo dục và hôn nhân v.v... ngày càng mạnh, có nơi đặc quyền phong kiến tôn giáo đã bị xoá bỏ từ lâu, nay lại được phục hồi; hai là thế lực thù địch quốc tế và phần tử chia rẽ dân tộc ở Tân Cương ngày càng hoạt động ráo riết. Trung ương rất chú ý đến vấn đề này, Chủ tịch Giang Trạch Dân và các đồng chí lãnh đạo đã nhiều lần trình bày, phân tích cần phải làm như thế nào để thực hiện tốt công tác tôn giáo trong thời kì mới, nội dung hạt nhân của những lập luận đó là:

1. Quán triệt chấp hành đúng đắn toàn diện chính sách tôn giáo của Đảng.
2. Tăng cường quản lí công hoạt động tôn giáo theo pháp luật.
3. Tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa. Với tinh thần trên, chính quyền nhân dân khu tự trị trên cơ sở kế thừa "*Quy định tạm thời quản lí cơ sở hoạt động tôn giáo khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương*" ban hành năm 1988, năm 1990 đã đồng thời ban hành hai quy định: "*Quy định tạm thời quản lí hoạt động tôn giáo khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương*" và "*Quy định tạm thời quản lí nhân viên chức*

nghiệp tôn giáo khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương". Năm 1994, trên cơ sở tổng kết tình hình và kinh nghiệm qua mấy năm thực hiện ba quy định tạm thời trên, Đại hội đại biểu nhân dân khu tự trị đã ban hành "*Điều lệ quản lí hoạt động tôn giáo khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương*". Cùng năm đó, Quốc Vụ Viện đã ban hành "*Quy định quản lí hoạt động tôn giáo của người nước ngoài trên lãnh thổ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa*" và "*Điều lệ quản lí cơ sở hoạt động tôn giáo*". Những chính sách, pháp luật, pháp quy này là cơ sở bảo đảm cho Tân Cương làm tốt công tác tôn giáo, đưa việc quản lí tôn giáo vào quỹ đạo chính sách và pháp chế.

Hơn 40 năm xây dựng đất nước, cùng với "*3 ngọn núi lớn*" bị đánh đổ, nhân dân các dân tộc đã được đổi đời về mặt chính trị, sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh chóng, tình hình tôn giáo Tân Cương đã có những thay đổi căn bản. Trước tiên, tôn giáo đã thoát khỏi sự khống chế và lợi dụng của giai cấp phản động phong kiến trong nước, xoá bỏ đặc quyền phong kiến tôn giáo và chế độ áp bức bóc lột. Thứ nữa, phạm vi và hình thức phát huy tác dụng đối với xã hội của Phật giáo, Islam giáo và các tôn giáo khác đã có sự biến đổi to lớn, mang những đặc điểm mới. Tổ chức tôn giáo yêu nước của các tôn giáo trở thành chiếc cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với quảng đại quần chúng tín đồ. Tuyệt đại đa số các chức sắc, chức việc tôn giáo đã đi theo con đường yêu nước tuân thủ pháp luật, ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quảng đại quần chúng tín đồ cũng giống như mọi quần chúng nhân dân khác, trở thành người xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là chủ nhân của đất nước, chức sắc, chức việc tôn giáo yêu nước và quảng đại quần chúng tín đồ đều tự nguyện tìm hiểu và lĩnh hội tinh thần giáo lí với cách nhìn mới và thái độ tích cực, hăng hái tham gia xây dựng văn minh vật chất và văn minh tinh thần, tuân thủ pháp luật, chấp hành các

phương châm chính sách của Đảng và Chính phủ, triển khai các loại hoạt động công ích xã hội. Hàng loạt đại biểu tôn giáo tham gia vào Đại hội đại biểu Hội đồng Nhân dân, Chính trị Hiệp thương các cấp, trực tiếp tham gia vào những quyết sách của Đảng và Nhà nước. Giới tôn giáo đã phát huy tác dụng ngày càng to lớn thông qua việc tích cực triển khai giao lưu hữu nghị với nước ngoài, bảo vệ hoà bình trên thế giới và thúc đẩy tình hữu nghị giữa nhân dân Trung Quốc với nhân dân các nước trên thế giới.

II. KINH NGHIỆM CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC TÔN GIÁO

40 năm sau ngày giải phóng, công tác tôn giáo Tân Cương đã thu được những thành tựu to lớn. Kinh nghiệm cơ bản có mấy điểm sau:

1. Với vấn đề tôn giáo vừa phải hết sức coi trọng, vừa phải đặc biệt thận trọng

Văn kiện số 6 (1991) của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đã chỉ ra rằng, đối xử và giải quyết đúng đắn vấn đề tôn giáo là một đề tài quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một nội dung quan trọng của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc. Đồng chí Giang Trạch Dân đã nói: *"Dân tộc, tôn giáo không phải là một việc nhỏ. Vấn đề tôn giáo là một vấn đề lớn. Bởi vì, nó liên quan đến đoàn kết ổn định của toàn bộ đất nước ta, quan hệ đến đoàn kết dân tộc, thống nhất Tổ quốc, quan hệ đến toàn bộ công cuộc xây dựng văn minh vật chất, văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa của nước ta, cũng quan hệ đến cuộc đấu tranh thâm nhập và chống thâm nhập, diễn biến hoà bình và chống diễn biến hoà bình. Cũng chính là muốn nói, công tác tôn giáo nếu làm được tốt, thì có tác dụng tốt thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; nếu làm không tốt, thì sẽ bị kẻ thù giai cấp và thế lực phản động quốc tế lợi dụng. Do đó, làm tốt công tác tôn giáo là có ý nghĩa rất to lớn."*⁽³⁾ Trong điều kiện lịch sử của chủ nghĩa xã

hội Trung Quốc, ảnh hưởng của tôn giáo trong một bộ phận nhân dân sẽ còn tồn tại lâu dài, có ảnh hưởng tôn giáo tồn tại, thì tất có vấn đề tôn giáo. Ở Tân Cương, tôn giáo có cơ sở quần chúng rộng lớn, làm công tác tôn giáo, ở mức độ đáng kể cũng chính là làm công tác quần chúng. Xử lý vấn đề tôn giáo tốt hay xấu, quan hệ trực tiếp đến việc huy động tính tích cực của quảng đại quần chúng tin đồ tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn phải thấy rằng, từ khi cải cách mở cửa, thế lực thù địch ở nước ngoài luôn luôn lợi dụng tôn giáo, coi đó là một thủ đoạn quan trọng trong việc triển khai chiến lược "phương Tây hoá" và "phân hoá" chúng ta, không ngừng tiến hành hoạt động thâm nhập và phá hoại Trung Quốc. Những phần tử chia rẽ dân tộc cũng lợi dụng tôn giáo reo rắc gây mất ổn định, công kích sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, phá hoại thống nhất tổ quốc và đoàn kết dân tộc. Một số ít phần tử thù địch tìm mọi cách tranh đoạt quyền chủ trì các cơ sở hoạt động tôn giáo với chúng ta, thông qua việc mở những lớp phi pháp dạy về kinh sách để tranh giành thanh thiếu niên với chúng ta, một số cơ sở địa phương đã xuất hiện tình trạng lợi dụng tôn giáo can dự vào hành chính, giáo dục và hôn nhân. Mặt khác, về phương diện quán triệt chấp hành chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo cũng còn tồn tại nhiều vấn đề, vì vấn đề tôn giáo hoặc xử lý vấn đề tôn giáo không thoả đáng sẽ dẫn đến phát sinh mâu thuẫn xã hội. Chúng ta cần phải hết sức tỉnh táo nhận thức cho được tính phức tạp và tính nghiêm trọng của những vấn đề này, hết sức coi trọng công tác tôn giáo.

2. Phân biệt rạch ròi và xử lý đúng đắn hai mâu thuẫn khác nhau biểu hiện trong vấn đề tôn giáo

Vấn đề tôn giáo ở khu dân tộc thiểu số là

3. Bài phát biểu của đồng chí Giang Trạch Dân, tại hội nghị công tác Mặt trận thống nhất toàn quốc, năm 1993.

tương đối phức tạp, mâu thuẫn nội bộ nhân dân và mâu thuẫn địch ta thường đan quyện vào nhau. Nhìn chung, trong tình trạng tương đối ổn định, thường dễ nảy sinh tư tưởng lơ là mất cảnh giác, không dễ dàng phát hiện được mâu thuẫn địch ta đang ẩn giấu, một khi nảy sinh phần tử chia rẽ dân tộc và phần tử phá hoại khác lợi dụng tôn giáo reo rắc gây mất ổn định dẫn đến tiến hành bạo loạn phản cách mạng, thì lại có khả năng mở rộng mâu thuẫn địch ta. Cần phải thấy được, trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, vấn đề tôn giáo ở khu dân tộc thiểu số, về cơ bản là thuộc về mâu thuẫn nội bộ nhân dân, nhưng cũng có vấn đề thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo tiến hành hoạt động phá hoại. Bất luận dù trong hoàn cảnh nào, đều phải chú ý điều tra nghiên cứu, thực sự cầu thị, nghiêm túc phân biệt hai loại mâu thuẫn khác nhau về tính chất, chú ý đề phòng hiện tượng để cho khuynh hướng này che lấp khuynh hướng khác.

3. Phương châm chỉ đạo cơ bản để xử lý tốt vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác tôn giáo

Năm 1993, trong Hội nghị công tác Mặt trận toàn quốc, đồng chí Giang Trạch Dân phát biểu về việc phải làm tốt công tác tôn giáo trong thời kỳ mới, có nêu ra ba câu: *Một là, quán triệt chấp hành toàn diện chính xác chính sách tôn giáo của Đảng; hai là, tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo theo pháp luật; ba là, tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội.* Đây là lí luận cơ bản và pháp bảo quan trọng của việc xử lý đúng đắn vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác tôn giáo, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm lịch sử cả mặt đúng và

mặt sai của Đảng Cộng sản. Trước tiên, cần phải kiên định, không giao động, quán triệt chấp hành chính sách tôn giáo của Đảng. Bởi vì, chính sách này là chính sách khoa học được xây dựng trên cơ sở tuân theo quy luật khách quan về sự phát triển của tôn giáo, là chính sách phù hợp với lợi ích của nhân dân. Kinh nghiệm lịch sử cả mặt đúng mặt sai, mấy chục năm qua của Đảng ta, nhất là bài học "tả" khuynh của "*Đại cách mạng văn hoá*" đã chứng minh rằng, chỉ có thực hành chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, mới là chính sách đúng đắn duy nhất có thể xử lý tốt vấn đề tôn giáo. Thứ hai, cần phải tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo theo pháp luật. Thực tiễn mấy chục năm qua đã nhiều lần chứng minh rằng, khi nào thực thi quản lý khoa học có hiệu quả đối với hoạt động tôn giáo, thì quyền lợi tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân và quyền lợi hợp pháp của đoàn thể tôn giáo được bảo vệ chắc chắn, bảo đảm hoạt động tôn giáo được tiến hành bình thường trong phạm vi của chính sách và pháp luật, ngược lại thì quyền lợi hợp pháp của quảng đại quần chúng tín đồ và nhân sĩ tôn giáo sẽ bị xâm hại, khó tránh khỏi dẫn đến hoạt động tôn giáo vượt qua quỹ đạo pháp luật, mang lại nguy hại cho thống nhất tổ quốc, đoàn kết dân tộc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thứ ba, cần phải tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội... "*Tích cực hướng dẫn*" tức là phương hướng công tác tôn giáo từ nay về sau, cũng là biện pháp cơ bản chúng ta xử lý những quan hệ qua lại với tôn giáo...

Người dịch

Trần Nghĩa Phương